

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1391~~ /CTKTU-TTHT
V/v Chính sách thuế TNDN

Kon Tum, ngày ~~15~~ tháng 12 năm 2021

Kính gửi: Công ty TNHH Bufatek Tây Nguyên
(Mã số thuế: 6101285786; địa chỉ: Thôn Trung Nghĩa
Tây, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum)

Cục Thuế đã nhận được công văn số 01/CV-TCKT ngày 02/12/2021 của Công ty TNHH Bufatek Tây Nguyên về việc chính sách ưu đãi, miễn giảm thuế; Về vấn đề này Cục Thuế tỉnh Kon Tum có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 4 Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư quy định như sau:

“Điều 4. Bảo đảm ưu đãi đầu tư trong trường hợp thay đổi pháp luật

1. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được ban hành có quy định làm thay đổi ưu đãi đầu tư đang áp dụng đối với nhà đầu tư trước thời điểm văn bản đó có hiệu lực, nhà đầu tư được bảo đảm thực hiện ưu đãi đầu tư theo quy định tại Điều 13 của Luật Đầu tư.

2. Ưu đãi đầu tư được bảo đảm theo quy định tại khoản 1 Điều này gồm:

a) Ưu đãi đầu tư được quy định tại Giấy phép đầu tư, Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc văn bản khác do người có thẩm quyền, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, áp dụng theo quy định của pháp luật;

b) Ưu đãi đầu tư mà nhà đầu tư được hưởng theo quy định của pháp luật không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này...”

- Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính:

+ Tại khoản 2 Điều 10 quy định:

“2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“4. Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư xác định ưu đãi như sau:

a) Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư thì các khoản thu nhập từ lĩnh vực ưu đãi đầu tư và các khoản thu nhập như thanh lý phế liệu, phế phẩm của sản phẩm thuộc lĩnh vực được ưu đãi đầu tư, chênh lệch tỷ giá liên quan trực tiếp đến doanh thu, chi phí của lĩnh vực được ưu đãi, lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản thu nhập có liên quan trực tiếp khác cũng được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

b) Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn (bao gồm cả khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao) thì thu nhập được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập nêu tại điểm a, b, c Khoản 1 Điều này.

...

- Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về địa bàn có phát sinh thu nhập ngoài địa bàn thực hiện dự án đầu tư thì:

(i) Nếu khoản thu nhập này phát sinh tại địa bàn không thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư thì không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện địa bàn.

(ii) Nếu khoản thu nhập này phát sinh tại địa bàn thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư thì được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện địa bàn. Việc xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập này được xác định theo từng địa bàn căn cứ theo thời gian và mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp tại địa bàn thực hiện dự án đầu tư.

* Ví dụ 15b: Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về địa bàn (hoạt động trong lĩnh vực sản xuất):

Năm 2015, doanh nghiệp có dự án đầu tư mới để thực hiện dự án sản xuất tại địa bàn tỉnh Hà Giang (địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn). Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Trong năm 2015, doanh nghiệp bắt đầu sản xuất sản phẩm tại địa bàn tỉnh Hà Giang và xuất bán sản phẩm tại tỉnh Hà Giang (địa bàn thực hiện dự án - địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn) và các tỉnh lân cận (ngoài địa bàn tỉnh Hà Giang) như tỉnh Cao Bằng (địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn), thành phố Lào Cai (địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn), thành phố Hà Nội (không thuộc địa bàn ưu đãi). Do sản phẩm bán ra đều sản xuất tại tỉnh Hà Giang (địa bàn thực hiện dự án đầu tư) nên thu nhập từ sản phẩm bán ở tỉnh Hà Giang và các tỉnh khác đều được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện sản xuất tại địa bàn tỉnh Hà Giang.

* Ví dụ 15c: Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về địa bàn (hoạt động trong lĩnh vực xây dựng):

Năm 2015, doanh nghiệp thành lập mới tại địa bàn tỉnh Hà Giang (địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn) hoạt động trong lĩnh vực xây dựng. Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Trong năm 2015, doanh nghiệp thực hiện hoạt động xây dựng tại địa bàn tỉnh Hà Giang, đồng thời có hoạt động xây dựng tại các tỉnh lân cận như tỉnh Cao Bằng (địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn), thành phố Lào Cai (địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn), thành phố Hà Nội (không thuộc địa bàn ưu đãi). Do hoạt động xây dựng thực hiện tại địa bàn tỉnh Hà Giang nên thu nhập từ hoạt động xây dựng tại địa bàn tỉnh Hà Giang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo địa bàn tỉnh Hà Giang. Đối với thu nhập từ hoạt động xây dựng tại các tỉnh lân cận thì xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

+ Đối với thu nhập tại địa bàn tỉnh Cao Bằng (địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn): được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức và thời gian ưu đãi thuế còn lại của doanh nghiệp.

+ Đối với thu nhập tại địa bàn thành phố Lào Cai (địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn): được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo mức và thời gian ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện tại địa bàn thành phố Lào Cai cho thời gian còn lại của doanh nghiệp.

+ Đối với thu nhập tại địa bàn thành phố Hà Nội (không thuộc địa bàn ưu đãi): không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do hoạt động xây dựng thực hiện tại địa bàn không thuộc địa bàn ưu đãi. ...”.

+ Tại khoản 1 Điều 11 quy định:

“Điều 11. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

1. Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) áp dụng đối với:

a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại: địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP, Khu kinh tế, Khu công nghệ cao kể cả khu công nghệ thông tin tập trung được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

...”.

+ Tại khoản 1 Điều 12 quy định:

“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 1 Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“1. Miễn thuế bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo đối với:

a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư này) ”.

- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp:

+ Tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 quy định về điều kiện áp dụng ưu đãi thuế TNDN:

“Điều 18. Điều kiện áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

1. Các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo kê khai. ”

2. Trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp nếu doanh nghiệp thực hiện nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh thì doanh nghiệp phải tính riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm mức thuế suất ưu đãi, mức miễn thuế, giảm thuế) và thu nhập từ hoạt động kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế để kê khai nộp thuế riêng... ”.

+ Tại Điều 22 quy định về thủ tục thực hiện ưu đãi thuế TNDN:

“Doanh nghiệp tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập tính thuế để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế... ”.

Căn cứ các quy định trên, Công ty TNHH Bufatek Tây Nguyên, được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 6101285786, ngày cấp 15/10/2021; được thành lập và hoạt động tại địa bàn tỉnh Kon Tum (Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP và Nghị định 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 sửa đổi bổ sung một số điều tại các Nghị định về thuế), có phát sinh doanh thu và thu nhập từ hoạt động xây dựng và thương mại tại tỉnh Kon Tum, nếu đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định thì được ưu đãi về thuế TNDN như sau:

- Ưu đãi về thuế suất: được áp dụng thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án.

- Ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế: miễn 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế hoạt động kinh doanh tại đơn vị mình và các căn cứ đã được trích dẫn trên để thực hiện.

Cục Thuế thông báo cho Công ty TNHH Bufatek Tây Nguyên được biết, để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Nếu có nội dung nào chưa rõ, đề nghị Công ty liên hệ Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế, Cục Thuế tỉnh Kon Tum (điện thoại 0260.3864207) để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo cục;
- Các Phòng: NVDTPC, KTNB, TTKT, KK;
- Website;
- Lưu: VT, TTHT(11b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thắng Văn

